TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 29-3-2023.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Minh.

Ông Võ Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 256/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022, về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Minh Ch, sinh năm 1982, địa chỉ: Số nhà 196/5, Ấp 5, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Địa chỉ tạm trú: Số nhà 33, ấp Thái Vĩnh, xã Thái Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Ông Đinh Trung T, sinh năm 1979, địa chỉ: Số nhà 196/5, Ấp 5, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Phạm Thị Minh Ch là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà Ch và ông T kết hôn với nhau vào năm 2000, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hoà Phú vào năm 2002. Bà Ch và ông T chung sống hạnh phúc được 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T thường hay cờ bạc, gây nợ nần, về nhà thường gây sự, đánh đập vợ con, bà Châu đã khuyên nhiều lần nhưng ông T không thay đổi. Bà Ch và ông T không còn sống chung với nhau đến nay đã hơn 01 năm.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đính của hôn nhân không đạt được, nên bà Ch quyết định xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Ch và ông T có 01 con chung tên Đinh Xuân Trúc, sinh ngày 19/3/2002, hiện nay con chung đã trưởng thành, bà Ch không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Ch không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Ch cam kết là bà Ch và ông T không có nợ chung.

Bị đơn là ông Đinh Trung T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Phạm Thị Minh Ch và ông Đinh Trung T kết hôn với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào năm 2002. Nay bà Ch yêu cầu ly hôn với ông T, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Ông Đinh Trung T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Đinh Trung T.

[3] Bà Phạm Thị Minh Ch và ông Đinh Trung T chung sống hạnh phúc được 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Ch trình bày là do ông T thường hay cờ bạc, gây nợ nần, về nhà thường gây sự, đánh đập vợ con, bà Ch đã khuyên nhiều lần nhưng ông T không thay đổi. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà Ch và ông T không còn sống chung với nhau đến nay đã hơn 01 năm. Ông T không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Ch. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ch, cho bà Ch ly hôn với ông T.

[4] Về con chung: Bà Ch và ông T có 01 con chung tên Đinh Xuân Trúc, sinh ngày 19/3/2002, hiện nay con chung đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Phạm Thị Minh Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Đinh Trung T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Minh Ch, cho bà Phạm Thị Minh Ch ly hôn với ông Đinh Trung T.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Minh Ch phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Phạm Thị Minh Ch đã nộp theo biên lai thu số 0008215, ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Đinh Trung T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Phạm Thị Minh Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Đinh Trung T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã Hòa Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng